<https://www.03gamek8.com/v9pay>

https://www.youtube.com/watch?fbclid=IwAR3iDpGuOA8hwPIcnzsy5Og71TlvcxfU\_YQveHs6xVRv5JLG6R956YACC2U&v=A8VdqH2XGCI&feature=youtu.be

vinh1996

vinhlinh123

https://toidicode.com/php-huong-doi-tuong?page=3

Chương 3:Nhập môn lập trình PHP

Bài 14: Cú pháp viết code PHP (ví dụ : echo ‘xin chào tôi tên là Nguyễn Thiện Vinh’);

Bài 15: Xuất dữ liệu ra màn hình có 2 cách  
+echo();  
+print\_r();

Note: dùng xuất mảng đẹp sử dụng cấu trúc sau:

Echo “<pre>”;

Print\_r($data);

Echo “</pre>”;

Bài 17: Cách comment code trong PHP dùng các cách sau

//, /\*\*/,//====================

Chương 4: kiểu dữ liệu

Hằng số define

Ví dụ: <?php define(“MINSIZE”,50)?>

Echo MINSIZE

\_\_LINE\_\_ dòng hiện tại  
\_\_FILE\_\_ đường dẫn đến file hiện tại  
\_\_DIR\_\_đường dẫn đến folder hiện tại

Chương 7: Mảng nâng cao  
Bài 44:tạo mảng

key và value  
key mặc định và key xác định

Bài 45:Thêm phần tử vào mảng

$list\_users=array(‘id’=>1,’fullname’=>’vinh’,’email’=>’vinh731996@gmail’);

$list\_users[‘phone’]=’0435453532342’;

$list\_odd=array(1,3,5,7);

$list\_odd[]=11;

Bài 46: Lấy giá trị của mạng

Dựa vào key của nó

Bài 47: Cập nhật phần tử mảng

Cập nhật phần tử nào phải dựa vào key cho nó

Bài 48:Mảng đa chiều trong PHP

Bài 49:Xóa mảng, xóa phần tử của mảng trong PHP

Unset($data) or unset($data[key]);

Bài 50:Duyệt mảng 1 chiều và đa chiều

+Cấu trúc foreach($myArr as $key=>$value)

Bài 51:Nhúng mảng vào HTML

Chương 8: Làm chủ hàm trong PHP

Bài 54 :Tầm quan trọng của hàm

Function ten\_ham(thamso1,thamso2){

Thực hiện nhiệm vụ

Return giá trị trả về

}

Bài 55:Tham số của hàm

+không có tham số

+1 tham số

+2 Nhiều tham số

+Hàm lấy số lượng tham số: func\_num\_args()

+Hàm lấy giá trị của tham số riêng lẻ: func\_get\_arg(k)

+Hàm lấy mảng tham số:func\_get\_args()

Bài 57: Giá trị trả về của hàm

Echo or return

Bài 58:Tầm vực biến

Biến có phạm vi trong hàm gọi là local

Biến có phạm vi ở bất kì chỗ nào gọi là global

Bài 59:Cách gọi hàm để sử dụng

Chương 9:Thư viện hàm trong PHP

Bài63:Hàm về mảng

+array\_key\_exists:Kiểm tra key có tồn tại trong mảng hay không(true or false)

+array\_merge:Dùng để nối nhiều mảng với nhau

+array\_merge\_recursive:Dùng để nối mảng nhiều chiều với nhau

+count:Tính số lượng phần tử của mảng

+in\_array:Kiểm tra giá trị có trong mảng hay không(true or false)

+is\_array:Kiểm tra đó có phải là mảng hay không

+array\_values:hàm trả về tất cả các giá trị của mảng

+array\_search:hàm kiểm tra 1 giá trị và trả về key

Bài 64:Hàm về chuỗi

+strlen:Tính độ dài của chuỗi

+ucfirst:In hoa chữ cái đầu tiên

+ucword:In hoa chữ cái đầu của mỗi từ

+trim:Loại bỏ đi những ký tự khoảng trắng dư thừa(đầu và cuối của chuỗi)

+str\_repeat:Lặp lại 1 chuỗi với số lần(ví dụ:str\_repeat(“--”,10))

+md5():Hàm mã hóa dữ liệu

+Join():Từ 1 mảng sinh ra 1 chuỗi liên kết với nhau

+implode():Từ mảng sinh ra chuỗi liên kết với nhau

+explode():Chuyển từ chuỗi thành mảng

+htmlspecialchars():Chuẩn hóa dữ liệu từ ký tự đặc biệt thành ký tự bình thường k xâm hại chuỗi

Chương 10: Làm việc với form

Bài 68: Làm việc với phương thức POST

+Note: Sau khi submit sẽ được chuyển đến file để xử lý được khai báo trong action=’login.php’ và method=”POST”

Bài 69: Làm việc với phương thức GET

+Note: Tương tư như phương thức POST

Bài 70: Truyền dữ liệu từ textbox là hộp để ta điền nội dung(type=text)

Bài 71: Lấy dữ liệu mật khẩu lên server với hộp là (type=password)

Bài 72: Nhận dữ liệu form từ hidden-field(type=hidden) ẩn dữ liệu hoặc chuyển hướng

Bài 73:Nhận dữ liệu từ radio button (Dùng để chọn 1 tùy chọn từ những tùy chọn chỉ được chọn có 1 mà thôi tyle=radio)

Ví dụ:<input type=”radio” name=”gender” value=”male” checked=”checked”>

<input type=”radio” name=”gender” value=”female”>

Bài 74:Nhận dữ liệu từ checkbox là 1 hộp ô vuông tích vào đó

Ví dụ:<input type=”checkbox” name=”rules” value=”yes”>

Bài 75:List check box chọn nhiều từ checkbox tích vào nhiều ô vuông( name là giống nhau và lưu trữ ở dạng mảng)

Ví dụ:<input type=”checkbox” name=”cat[]” value=”1”>Thể thao

<input type=”checkbox” name=”cat[]” value=”2”>Xã Hội

Bài 76:Select option dùng để chọn các option

<select name=”pay”>

<option value=””>--Thanh Toán</option>

<option value=”cod” selected=”selected”>Tại nhà</option>

<option value=”banking”>Ngân Hàng</option>

</select>

Bài 77:Nhận dữ liệu từ textarea(Dùng để nhập dữ liệu sản phẩm)

<textarea name=”comment” col=”50” row=”30”></textarea>

Chương 11:Chuẩn hóa dữ liệu form

+thuật toán đặt cờ hiệu ($error)

Bài 85:Yêu cầu đúng định dạng (đưa ra biểu thức mẫu để so sánh, biểu thức chính quy so sánh với biểu thức mẫu)

+Sử dụng hàm pre\_match(): để so sánh với biểu thức mẫu (hàm trả về true, false)

Bài 86: Kiểm tra định dạng username

$pattern=”/^[A-Za-z0-9\.]{6,32}$/”;

$subject=”phancuong”;

If(!pre\_match($pattern,$subject,$matchs)){

Echo “Username bạn vừa nhập vào không đúng định dạng”

}

Bài 87:Xây dựng hàm xử lý validation

Chương 12:PHP và Ứng dụng nâng cao

Bài 91:Những phương pháp gọi file trong PHP

Include:cảnh báo những vẫn chạy(phần nào k load được thì nó báo lỗi)

Include\_once:Chỉ được dùng 1 lần

Require:báo lỗi và dừng chương trình

Require\_once:Chỉ được dùng 1 lần

File\_exist():Kiềm tra sự tồn tại của file

Vi dụ(require ‘inc/header.php’);

Bài 92: Chuyển hướng file xử lý trong PHP

Dùng:header(“location:login.php”);

Bài 93:Kết nối phiên làm việc với SESSION

Phiên là 1 chu trình người dùng gửi yêu cầu lên server và được server hồi đáp. Sau khi server hồi đáp trả lại trang nó sẽ đóng kết nối.

Các phiên làm việc của web server không thể kết nối các phiên làm việc với nhau để phục vụ công việc nào đó

ob\_start():hàm khởi động

session\_start():hàm khởi động session

session\_destroy():hàm hủy

unset($\_SESSION):xóa session

Bài 94:Làm việc với cookie

Cookie lưu thông tin phiên làm việc (key/value)

Setcookie($name,$value,$time,$path)

$name=’is\_login’;

$value=true;

$expire=time()+3600

Ví dụ:setcookie(‘is\_login’,true,time()+3600,’/’);

Lấy giá trị của cookie cũng dựa vào key

$is\_login=$\_COOKIE[‘is\_login’];

Echo $is\_login;

Để xóa cookie

Setcookie(‘is\_login’,true,time()-3600)

Chương 13:Xây dựng hệ thống điều hướng cơ bản

1)Đẩy yêu cầu truy cập dữ liệu lên url

<a href=’?page=contact’>Liên Hệ</a>

<a href=’?page=product’>Sản phẩm</a>

2)Lấy dữ liệu page từ url

$page=$\_GET[‘page’] ;

3)Tạo đường dẫn

$path=’pages/{$page}.php’ ;

4)Gọi file xử lý hiện tại

Require($path)

Bài 14 :Những plugin quan trọng trong hệ thống

Bài 105:Tích hợp trình soạn thảo bài viết vào website

+Tích hợp ckeditor dùng để soạn thảo văn bản

Thẻ texterea có class là ckeditor.js

Bài 106: Tích hợp upload file

+Tích hợp ckfinder dùng để upload ảnh và lưu vào file

Chương 15: Làm việc với file trong PHP

Bài 109: Tổng quan Upload file lên server

+Tạo 1 form với thuộc tính enctype=”multipart/form-data”

Ví dụ:<form enctype=”multipart/form-data” method=”POST” action=”upload\_file.php”>

<input type=”file” name=”file”/>

<input type=”submit” value=”Send file”/>

</form>

+Sau khi upload chúng ta sẽ thu được dữ liệu trong biến toàn cục $\_FILES

Bao gồm:

+$\_FILES[‘file’][‘name’]=>Tên của file upload

+$\_FILES[‘file’][‘type’]=>Loại file

+$\_FILES[‘file’][‘size’]=>Kích thước

+$\_FILES[‘file’][‘tmp\_name’]=>Đường dẫn tạm thời của file

+$\_FILES[‘file’][‘error’]=>Thông báo lỗi

XỬ LÝ UPLOAD FILE

$upload\_dir=’uploads’=>tạo biến đường dẫn chỉ ra folder chứa file

$upload\_file=$upload\_dir.basename($\_FILES[‘file’][‘name’])

If(move\_uploaded\_file($\_FILES[‘file’][‘tmp\_name’],$upload\_file)){

Echo “Upload file thành công”;

}else{

Echo “Upload file không thành công”;

}

Bài 110:Xử lý chuẩn hóa và upload ảnh lên server

NOTE:+Kích thước

+Loại

+File đã tồn tại

Hàm hỗ trợ:

+Lấy tên file:basename($\_FILES[‘file’][‘name’])

+Lấy đuôi file:pathinfo($\_FILES[‘file’][‘name’],PATHINFO\_EXTENSION) ;

Hàm in\_array:Dùng để kiểm tra giá trị có tồn tại trong mảng đó không

Hàm file\_exists:Kiểm tra xem file đó đã tồn tại chưa

Bài 111:Xóa ảnh trên server

Dùng hàm unlink($file\_url);

Bài 112:Một số hàm hay dùng

File\_exists():hàm kiểm tra sự tồn tại của file(dữ liệu trả về là boolean);

Hàm copy(String $source, String $source)

Hàm filesize(String $file\_url):Hàm trả về kích thước của file

+file\_url:Đường dẫn của file

Bài 113:Xử lý đổi tên file khi upload cùng tên

Bước 1: Tạo file mới

File mới có dạng

filename-copy.jpg

filename-copy(k).jpg

Bước 2 : Kiểm tra tính khả dụng

File chưa tồn tại: Chuyển sang bước 3

Ngược lại quay lại bước 1

Bước 3 : Cập nhật đường dẫn file upload mới

NOTE :Hàm lấy tên file

Ví dụ : pathinfo($\_FILES[‘file’][‘name’],PATHINFO\_FILENAME)

Chương 16 : Xây dựng User Manager Basic

Checklist:Xây dựng hệ thống

Bước 1: Xây dựng database  
Bước 2:Xây dựng giao diện  
Bước 3:Ý tưởng lưu trữ phiên login  
Bước 4:Chuẩn hóa dữ liệu form login  
Bước 5:Viết chức năng login  
Bước 6:Hiển thị thông tin đăng nhập  
Bước 7:Xử lý chuyển hướng khi chưa login  
Bước 8:Xử lý logout

Chương 17: Xây dựng hệ thống điều hướng nâng cao

Chương 18: Xây dựng shopping cart

Check List:

1)Xây dựng Database

2)Lên cấu trúc file thư mục

3)Ghép them website bán hàng

4)Đổ dữ liệu lên trang

5)Đổ dữ liệu sản phẩm

6)Ý tưởng lưu trữ giữ liệu giỏ hàng

7)Thêm sản phẩm giỏ hàng

8)Hiển thị danh sách sản phẩm đã mua

9)Hiển thị tổng hóa đơn

10)Xóa sản phẩm trong giỏ hàng

11)Xóa toàn bộ giỏ hàng

12)Cập nhật giỏ hàng

Bài 141:Ý tưởng lưu trữ giỏ hàng

LƯU SẢN PHẨM ĐÃ MUA

$\_SESSION[‘cart’][‘buy’]=array(

1=>array(

‘id’=>1,

‘code’=>uni#1,

‘product\_thumb’=>abc.jpg,

‘qty’=>5,

‘sub\_total’=>10000

),

);

LƯU THÔNG TIN GIỎ HÀNG

$\_SESSION[‘cart’][‘info’]=array(

‘num\_order’=>10,

‘total’=>15

);

Chương 21:PHP với MYSQL

1)kết nối với cơ sở dữ liệu

$conn=mysqli\_connect(‘localhost’,’root’,’’,’unitop’);

If(!$conn){

Echo “kết nối không thành công lỗi .”.mysqli\_connect\_error();

}

2)Insert dữ liệu

$sql\_insert=’INSERT INTO tbl\_users (username.fullname,email,password,) value(vinh,nguyenthienvinh,vinh731996@gmail.com,123)’;

If(mysqli\_query($conn,$sql\_insert)){

Echo “Thêm thành công”;

}else{

Echo “Thêm thất bại”;

}

3)Lấy danh sách bản ghi

$sql=SELECT \* FROM `tbl\_user`;

$result=mysqli\_query($conn,$sql);

If(mysqli\_num\_rows($result)>0){

While($row=mysqli\_fetch\_assoc($result)){

// Viết code xử lý

}

}else{

Echo “Không có bản ghi nào thỏa mãn”

}

4)Lấy số lượng bản ghi

$num\_rows=mysqli\_num\_rows($result);

5)Lấy dữ liệu 1 bản ghi trong bảng

$sql=SELECT \* FROM `tbl\_user` where user\_id=10;

$result=mysqli\_query($conn,$sql);

$row=mysqli\_fetch\_array($result);

6) Cập nhật dữ liệu

$sql=UPDATE `tbl\_user` set username=’$usename’ WHERE user\_id=id;

If(mysqli\_query($conn,$sql)){

Echo “Cập nhật thành công”;

}else{

Echo “Cập nhật không thành công. Lỗi”.mysqli\_error();

}

6)Xóa bản ghi

$sql=DELETE FROM `tbl\_user` WHERE user\_id=1;

Chương 22: Xây dựng ứng dụng phân trang

CHECKLIST

#1 Xây dựng dữ liệu

#2 Xây dựng giao diện

#3 Ý tưởng xây dựng phân trang

#4 Tính số lượng trang

#5 Thực hành tìm số lượng trang

#6 Xác định miền chỉ số bản ghi mỗi trang

#7 Hiển thị danh sách theo trang

#8 Xây dựng thanh phân trang

#9 Active trang hiện hành

NOTE:

Num\_per\_page:số lượng bản ghi/trang

Total\_row:Tổng số bản ghi

num\_page:tổng số trang

Start :chỉ số bắt đầu mỗi trang

Page:chỉ số trang hiện hành

Tính số lượng trang :$num\_page=ceil($total\_row/$num\_per\_page)

Bài 3 :Xác định miền chỉ số bản ghi mỗi trang

$num\_per\_page=3 ; số bản ghi mỗi trang\

$page=$\_GET[‘page’]// lấy từ url

$start=($page-1)\*$num\_per\_page ;

LIMIT (s,m)=>( lấy từ vị trí thứ s và số lượng m)=>LIMIT($start,$num\_per\_page);

Trang trước

If($page>1){

$page\_prev=$page-1;

<li><a>Trước</a></li>

}

If($page<$num\_page){

$page\_next=$page+1;

<li><a>Sau</a></li>

}

Chương 23 :Làm việc với AJAX

Phương thức của ajax

$.ajax({

url :’process.php’,//Trang xử lý, nếu để trống là trang hiện tại

method :’POST’,//Phương thức POST hoặc GET

data: {key1:value1, key2:value2},//Dữ liệu truyền lên SERVER

dataType:json,//html,text,script or json=>Kiểu dữ liệu trả về

success:function(data){

//code xử lý sau khi có dữ liệu chính là data

}

}) ;

Chương 26: Hệ thống MVC

1)Modules: Chứa các module hệ thống

----Controllers

----model

----view

2)Lib: Thư viện các chức năng database

3)Helper: Những hàm hệ thống string, url….

4)Public: Chứa file giao diện như css,js….

5)Config: Cấu hình hệ thống

6)Layout: file giao diện dùng chung

7)index.php: File nhận yêu cầu người dùng